

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày: 23/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Hứng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thiện

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Dương Minh C, sinh năm 1996, tại: An Giang (*Có mặt*);

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Chỗ ở: Phòng số 4, nhà trọ số 23 - 25, đường T, khu vực 4, phường AK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông con ông Dương Văn P (sống) và bà Nguyễn Thị K (sống);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/3/2020, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều.

2/ Lê Huỳnh L, sinh năm 1998, tại: Cần Thơ (*Có mặt*);

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã DT, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông con ông Lê Văn H (sống) và bà Huỳnh Thị Thúy A (sống);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/3/2020, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều.

3/ **Phan Thị Ngọc Y**, sinh ngày 02/11/2001, tại: Hậu Giang (Có mặt);

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;

Chỗ ở: Phòng số 4, nhà trọ số 23 - 25, đường T, khu vực 4, phường AK, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn N (sống) và bà Lê Thị Ngọc D (sống);

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/3/2020, tạm giam từ ngày 14/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Luật sư **Trịnh Hữu Bình**, sinh năm 1977 – Văn phòng Luật sư Lê Khanh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 05/3/2020, sau khi nhận được tin báo của người dân có đối tượng điều khiển xe mô tô hiệu Sirius đến bán ma túy tại khu vực khách sạn Holiday One, khu vực 1, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều kết hợp cùng Công an phường Cái Khế triển khai lực lượng kiểm tra khách sạn Holiday One, lúc này Lê Huỳnh L đang đứng trước phòng 506 nhìn thấy lực lượng Công an, L làm rơi 02 gói nilon chứa tinh thể không màu xuống nền gạch ngay chỗ đứng nên bị Công an phát hiện, thu giữ; tiến hành kiểm tra người của Lê Huỳnh L thì L tự lấy trong túi quần bên trái ra 01 gói nilon chứa tinh thể không màu và thừa nhận 03 gói này là ma túy của L nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 03 gói nilon chứa tinh thể không màu;
- 01 điện thoại Oppo;
- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 65H1-009.91 (bút lục: 01, 03, 04).

Kết luận giám định số: 94/KL-PC09 (Hóa) ngày 11/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon, gửi giám định là ma túy, khối lượng **1,0438** gam, loại **Ketamine** (bút lục: 87).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Huỳnh L khai nhận 03 gói ma túy bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo mang đến phòng 506 khách sạn Holiday One bán cho Dương Thị Phương Nhung 02 gói khay (Ketamine) với giá 1.100.000 đồng/01 gói nhưng chưa bán được thì bị bắt. Trước đó, khoảng 6 giờ ngày 05/3/2020, bị cáo đã bán 03 gói Ketamine cho Nhung với giá 3.300.000 đồng. Về nguồn ma túy là bị cáo mua của Dương Minh C với giá 800.000 đồng/01 gói; bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của C để bán lại thu L và có dư ma túy sử dụng (bút lục: 122 -133).

Từ lời khai của Lê Huỳnh L, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, xác minh đối tượng Dương Minh C. Đến 15 giờ 40 phút ngày 05/3/2020, lực lượng Công an phát hiện Dương Minh C đang điều khiển xe mô tô biển số 59D2-252.02 đi trên đường Phạm Ngọc Thạch, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều nên tiến hành dừng xe khám xét khẩn cấp người, phương tiện, thu giữ các tang vật:

- 03 gói nilon nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu (được thu giữ trong túi quần jean phía trước bên phải của Dương Minh C);

- 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone màu đen; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59D2-25.202;

- Tiền Việt Nam: 3.500.000 đồng (bút lục: 19, 20).

Tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Minh C tại phòng số 04 nhà trọ số 23-25 đường Trần Minh Sơn, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thu giữ tang vật gồm:

- 02 viên nén hình chữ nhật màu cam để trong gói nilon nẹp miệng thu trong hộp nhựa để trên bàn trong phòng ngủ;

- 01 viên nén (bị bể) màu cam thu trong lọ nhựa để trên bàn trong phòng ngủ;

- 02 viên nén màu cam thu trong túi da màu xám đen của Phan Thị Ngọc Y (bạn gái C) để trong phòng ngủ;

- 50 bọc nilon nẹp miệng loại lớn;

- 10 bọc nilon nẹp miệng loại nhỏ thu trong phòng ngủ;

- 02 quạt gas thu trong phòng ngủ;

- 01 hộp nhựa thu trong phòng ngủ;

- 01 túi da màu xám đen thu trong phòng ngủ (bút lục: 21-22).

- 01 bóp da màu đen.

- 01 thẻ thanh toán Plus của ngân hàng Sacombank số 06/18.

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu trắng hồng (của Phan Thị Ngọc Y).

Tại kết luận giám định số: **93/KL-PC09(Hóa)** ngày **11/3/2020** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

+ Gói 1: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon không màu, nẹp miệng (M1) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, khối lượng **1,0848** gam, loại **Ketamine** (thu trong người của C);

+ Gói 2: Chất bột màu cam (M2) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,0513** gam, loại **MDMA**;

+ Gói 3: 02 viên nén màu cam trong bọc nilon không màu, nẹp miệng (M3) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,7614** gam, loại **MDMA** (thu tại phòng trọ). Bút lục: 86.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Minh C khai nhận 03 gói nilon bị thu giữ là ma túy loại Ketamin, 02 viên nén (còn nguyên) và 01 viên nén (bị bể) là thuốc lắc của C mua của người tên Yên (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 1.800.000 đồng. Mục đích C mua ma túy là để sử dụng và bán lại thu L. Bị cáo thừa nhận đã bán trái phép ma túy cho L được 03 lần, mỗi lần từ 800.000 - 1.000.000 đồng. Riêng 02 viên nén màu cam thu giữ trong túi xách của Phan Thị Ngọc Y (sống chung như vợ chồng với bị cáo) là thuốc lắc của khách cho Y trong lúc Y làm tiếp viên tại quán Karaoke Queen (bút lục: 104 - 115).

Kết luận giám định số: 92/KL-PC09 (Hóa) ngày 11/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 02 viên nén màu cam trong bao thư, gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,2767** gam, loại **MDMA** (bút lục: 85).

Bị cáo Phan Thị Ngọc Y thừa nhận 02 viên nén màu cam bị thu giữ là thuốc lắc do một người khách nam cho bị cáo vào tối ngày 04/3/2020, bị cáo chưa sử dụng mà cất vào túi xách đến khi bị kiểm tra phát hiện thu giữ. Đối với hành vi mua - bán trái phép ma túy của bị cáo Dương Minh C, Y không biết và không tham gia cùng C (bút lục: 140-149).

Đối với những người nghiện gồm: Dương Thị Phương Nhung, Nguyễn Hưng, Nguyễn Trần Minh Thư, Đinh Thúy Vy, Ngô Quang Nhật Linh và Sơn Duy Nam khai nhận có sử dụng chung ma túy với nhau tại phòng 506 khách sạn Holiday. Lúc gần 6 giờ ngày 05/3/2020, Nhung đã trực tiếp liên lạc và mua của Lê Huỳnh L 03 gói “Khay” (Ketamine) với giá 3.300.000 đồng. Sau khi sử dụng hết ma túy, Nhung tiếp tục gọi điện cho L mua thêm 02 gói Ketamine, nhưng chưa nhận được ma túy thì L bị bắt. Đối với khối lượng ma túy còn lại bị thu giữ tại phòng 506 (0,0390 gam loại Ketamine) do không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với Dương Thị Phương Nhung, Nguyễn Trần Minh Thư, Ngô Quang Nhật Linh, Sơn Duy Nam, Nguyễn Hưng, Đinh Thúy Vy theo quy định (bút lục: 156 -178; 218 - 229).

Đối với đối tượng tên Yên đã bán ma túy cho bị cáo C, do bị cáo không rõ họ tên, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Huỳnh Ngọc Băng Tâm (bạn của Y) khi Cơ quan công an kiểm tra nơi ở của C và Y thì Tâm đang có mặt phòng trọ. Qua kiểm tra nhanh thì Tâm có sử dụng ma

túy, Cơ quan điều tra thông báo về địa phương quản lý đối tượng nghiện ma túy theo quy định (*bút lục: 179-184*).

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều cũng đã xác minh, làm rõ chủ sở hữu và trả lại cho anh Lê Văn Hùng xe mô tô hiệu Sirius biển số 65H1-009.91, ông Huỳnh Hữu Lực xe mô tô hiệu Honda, biển số 59D2-252.02 (*bút lục 211-215; 231-232*).

Về tài sản thu giữ: 01 điện thoại Oppo thu giữ của L, 01 điện thoại Iphone 7 plus của Y và 02 điện thoại gồm 01 điện thoại hiệu Nokia, 01 điện thoại hiệu Iphone của C. Trong đó 01 điện thoại Nokia của bị cáo C, 03 quẹt gas, 50 bọc nilon nẹp miệng loại lớn, 10 bọc nilon nẹp miệng loại nhỏ, 01 hộp nhựa, 01 túi xách bằng da là công cụ dùng để phạm tội; tiền Việt Nam 3.500.000 đồng (2.000.000 đồng là tiền thu L từ bán ma túy, 1.500.000 đồng là tiền cá nhân) thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại hiệu Oppo của L dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSNK ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố:

1. Dương Minh C và Lê Huỳnh L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

2. Phan Thị Ngọc Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số: 106/CT-VKSNK ngày 04/6/2020 đối với bị cáo Dương Minh C, bị cáo Lê Huỳnh L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Phan Thị Ngọc Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Minh C** từ **08 năm** đến **09 năm** tù giam. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Huỳnh L** từ **07 năm** đến **08 năm** tù giam. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Ngọc Y** từ **01 năm** đến **01 năm 06 tháng** tù giam.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65H1 – 00991 cho ông Lê Văn H, xe mô tô biển số 59D2 – 252.02 cho ông Huỳnh Hữu Lực.

+ Tịch thu tiêu hủy các gói ma túy thu giữ được niêm phong số 92/KL - PC09 ngày 11/3/2020; số 93G1/KL-PC09 ngày 11/3/2020; số 93G3/KL-PC09 ngày 11/3/2020; số 94/KL - PC09 ngày 11/3/2020 và các dụng cụ phân chia và cất giấu ma túy, gồm: 03 hột quẹt gas, 50 bọc nylon nẹp miệng, 10 bọc nylon nẹp miệng nhỏ, 01 hộp nhựa. Ngoài ra, đối với 01 túi xách da màu xám đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 (TA-1203) màu đen, loại bàn phím, imei: 35574100403568; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ không rõ đời máy.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Minh C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (A1660) màu đen, 01 Thẻ thanh toán Plus của Ngân hàng Sacombank số 06/18, 01 bóp da màu đen có in dòng chữ Tommy.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Thị Ngọc Y: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (A1784) màu trắng hồng.

+ Đối với tiền Việt Nam 3.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 005386 ngày 04/6/2020, trong đó bao gồm:

2.000.000 đồng tiền thu L từ việc bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

1.500.000 đồng không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C. Tuy nhiên, vẫn lưu giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

* Luật sư Trịnh Hữu Bình bào chữa cho bị cáo L trình bày: Thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Lê Huỳnh L. Tuy nhiên, về khung hình phạt và mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại. Bởi lẽ, bị cáo L là người đã đi nghĩa vụ quân sự và đã xuất ngũ, hoàn thành nghĩa vụ của công dân với đất nước, đang học lái xe theo chế độ của bộ đội xuất ngũ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha của bị cáo cũng đã từng tham gia quân đội. Sau khi bị bắt quả tang, bị cáo đã tự thú đối với các lần phạm tội trước, khi chưa bị phát hiện. Đồng thời, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, khai báo ra đối với bị cáo C, bị cáo Y nên phải được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt liên hệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án đủ cơ sở để kết luận.

- Đối với bị cáo Dương Minh C:

Bị cáo C thừa nhận đã 03 lần bán trái phép ma túy cho Lê Huỳnh L, mỗi lần với giá từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Ngày 05/3/2020 bị cáo bán cho L 03 gói Katemine, đến khoảng 16 giờ ngày 05/3/2020 khi bị cáo mang ma túy đi trên đường Phạm Ngọc Thạch, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều với mục đích đến quán karaoke sử dụng và bán lại cho người cần mua thì bị bắt. Khám xét tại nơi ở của bị cáo thu giữ ma túy gồm 02 viên nén hình chữ nhật màu cam và 01 viên nén (bị bể) màu cam.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng khối lượng đang cất giữ/tàng trữ (nhằm để bán, có sử dụng) và đã bán. Cụ thể:

Tại Kết luận giám định số 93/KL - PC09 ngày 11/3/2020, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon không màu, nẹp miệng (M1) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,0848 gam, loại Ketamine.

Gói 2: Chất bột màu cam (M2) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0513 gam, loại MDMA.

Gói 3: 02 viên nén màu cam trong bọc nilon không màu, nẹp miệng (M3) được niêm phong, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,7614 gam, loại MDMA.

Tại Kết luận giám định số 94/KL - PC09 ngày 11/3/2020, kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon, gửi giám là ma túy, khối lượng 1, 0438 gam, loại Ketamine.

Tổng khối lượng là: 2,1286 gam Ketamine, 0,8127 gam MDMA.

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Minh C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với bị cáo Lê Huỳnh L:

Bị cáo L thừa nhận đã bán trái phép ma túy cho Dương Thị Phương Nhung 03 lần; lần thứ ba vào ngày 05/3/2020 khi bị cáo mang theo ma túy bán cho Nhung nhưng chưa bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng khối lượng đang cất giữ/tàng trữ (nhằm để bán). Cụ thể:

Tại Kết luận giám định số 94/KL - PC09 ngày 11/3/2020, kết luận: Tinh thể không màu trong 03 gói nilon, gửi giám là ma túy, khối lượng 1,0438 gam, loại Ketamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Huỳnh L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- *Đối với bị cáo Phan Thị Ngọc Y:*

Bị cáo Y thừa nhận 02 viên nén màu cam thu giữ trong túi xách của bị cáo là do một người khách nam cho nhưng bị cáo chưa sử dụng. Việc bị cáo C mua bán ma túy bị cáo Y không biết và không tham gia.

Tại Kết luận giám định số 92/KL - PC09 ngày 11/3/2020, kết luận: 02 phần viên nén màu cam trong bao thư, gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2767 gam, loại MDMA.

Như vậy, hành vi cất giấu ma túy với mục đích sử dụng của bị cáo Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là một trong các nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm, gây mất an ninh trật tự, gây băng hoại đạo đức, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán về các chất ma túy, tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn bất chấp vi phạm pháp luật. Hơn nữa, bản thân các bị cáo đang nghiện ma túy cần phải có thời gian cần thiết để cai nghiện. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới giúp các bị cáo sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật và qua hình phạt cũng để răn đe, trấn áp tội phạm tương tự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng, bị cáo Phan Thị Ngọc Y có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến/quyết thắng hạng nhất thuộc gia đình có công với đất nước; bị cáo Lê Huỳnh L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “*Đầu thú là việc người phạm tội sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình*”. Ngoài ra, căn cứ hướng dẫn tại mục 7, Phần I Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ xem là tự thú nếu

“... trong quá trình điều tra đã tự nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình chưa bị phát hiện...”. Đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo Lê Huỳnh L thì thấy rằng bị cáo bị bắt phạm tội quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, việc bị cáo khai ra các lần mua bán ma túy trước được xem là thành khẩn khai báo, không phải tự thú đối với “hành vi phạm tội khác”.

Tuy nhiên, tại mục 3 Phần I Công văn số: 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn: “*Tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được hiểu là trường hợp người phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra”.*

Như vậy, trường hợp của bị cáo L trong quá trình điều tra đã tích cực khai báo để Cơ quan điều tra – Công an quận Ninh Kiều truy bắt được bị cáo C, bị cáo Y nên được hưởng thêm hình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo L là có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Dương Minh C, Lê Huỳnh L thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ L bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với người tên Yên bán ma túy cho bị cáo C do chưa xác định được địa chỉ, nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với những người nghiện ma túy: Nhung, Linh, Hưng, Thu, Nam, Vy do số lượng ma túy còn lại bị thu giữ không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều chuyển hồ sơ xử lý hành chính theo quy định.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với ma túy thu giữ được niêm phong số 92/KL - PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 0,2767 gam (còn lại sau giám định 0,1938 gam); số 93G1/KL-PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 1,0848 gam (còn lại sau giám định 0,9773 gam); số 93G3/KL-PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 0,7614 gam (còn lại sau giám định 0,6184 gam); số 94/KL - PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 1, 0438 gam (còn lại sau giám định 1,0277 gam) là vật cầm tang trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với dụng cụ phân chia và cất giấu ma túy, gồm: 03 hột quẹt gas, 50 bọc nilon nẹp miệng, 10 bọc nilon nẹp miệng nhỏ, 01 hộp nhựa, 01 túi xách da màu xám đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 (TA-1203) màu đen, loại bàn phím, imei: 35574100403568; 01 điện thoại di động Oppp màu đỏ không rõ đời máy, các bị cáo C L sử dụng để liên hệ mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (A1660) màu đen, 01 Thẻ thanh toán Plus của Ngân hàng Sacombank số 06/18, 01 bóp da màu đen có in dòng chữ Tommy không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Dương Minh C.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (A1784) màu trắng hồng không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Y.

- Tiền Việt Nam 3.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 005386 ngày 04/6/2020, trong đó bao gồm:

+ 2.000.000 đồng tiền thu L từ việc bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

+ 1.500.000 đồng không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C. Tuy nhiên, được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65H1 – 00991 cho ông Lê Văn Hùng, xe mô tô biển số 59D2 – 252.02 cho ông Huỳnh Hữu Lực là phù hợp nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Minh C** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh C **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 05/3/2020).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Huỳnh L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh L **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 05/3/2020).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị Ngọc Y** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Ngọc Y **01 (một) năm** tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 05/3/2020).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Ghi nhận* việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 65H1 – 00991 cho ông Lê Văn H, xe mô tô biển số 59D2 – 252.02 cho ông Huỳnh Hữu Lực.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Ma túy thu giữ được niêm phong số 92/KL - PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 0,2767 gam (còn lại sau giám định 0,1938 gam); số 93G1/KL-PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 1,0848 gam (còn lại sau giám định 0,9773 gam); số 93G3/KL-PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 0,7614 gam (còn lại sau giám định 0,6184 gam); số 94/KL - PC09 ngày 11/3/2020, khối lượng 1,0438 gam (còn lại sau giám định 1,0277 gam);

+ Dụng cụ phân chia và cất giấu ma túy, gồm: 03 hột quẹt gas, 50 bọc nilon nẹp miệng, 10 bọc nilon nẹp miệng nhỏ, 01 hộp nhựa, 01 túi xách da màu xám đen.

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động Nokia 105 (TA-1203) màu đen, loại bàn phím, imei: 35574100403568;

+ 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ không rõ đời máy;

+ Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 005386 ngày 04/6/2020.

- *Trả lại cho bị cáo C:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 (A1660) màu đen, 01 Thẻ thanh toán Plus của Ngân hàng Sacombank số 06/18, 01 bóp da màu đen có in dòng chữ Tommy, tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 005386 ngày 04/6/2020.

Tuy nhiên, đối với tiền Việt Nam 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) sẽ bị tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- *Trả lại cho bị cáo Y:* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (A1784) màu trắng hồng

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật) lên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;

- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Văn Hứng